

KINH NGHIỆM

xóa đói giảm nghèo ở huyện miền núi Nam Đông

PHẠM HIỆP - VÕ DUY CHẤT*

QUÁN triệt Chỉ thị 23-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Chương trình quốc gia xóa đói, giảm nghèo của Chính phủ, Đảng bộ huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên - Huế xác định xóa đói, giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc không chỉ trước mắt mà cả lâu dài. Bởi vì, nếu không đạt được sự tăng trưởng, ổn định và phát triển bền vững thì cái đói nghèo vẫn nhanh chóng quay trở lại. Bằng sự nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư, giúp đỡ của trung ương, của tỉnh, Đảng bộ và chính quyền, đoàn thể các cấp ở huyện Nam Đông đã đạt được kết quả rất quan trọng trên mặt trận xóa đói, giảm nghèo.

Những năm qua, kinh tế - xã hội huyện Nam Đông phát triển tương đối khá. Tốc độ tăng trưởng bình quân từ năm 2001 đến 2003 đạt 9,3%, thu nhập bình quân đầu người tính đúng, đạt 2,82 triệu đồng/năm, đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện từng bước được cải thiện, bộ mặt nông thôn miền núi khởi sắc, số hộ nghèo từ năm 2001 đến 2003 giảm bình quân trên 9%. Năm 2001, có 1.376 hộ nghèo trong tổng số 3.891 hộ toàn huyện, chiếm tỷ lệ 35,4%, trong đó có 896 hộ là người

dân tộc thiểu số. Cuối năm 2003, hộ nghèo giảm xuống còn 664/133 hộ, bằng 15,07%, tỷ lệ hộ nghèo năm 2004 tiếp tục giảm còn 7,5%, mức thấp nhất các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên. Trong 3 năm, từ 2001 giảm được 712 hộ nghèo, trong đó có 407 hộ là người dân tộc thiểu số.

Kết quả này rất đáng khích lệ và là chỉ số đặc biệt ở các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong công cuộc xóa đói giảm nghèo toàn quốc. Có 100% số xã và 92% số hộ được dùng điện, trong đó 86% số hộ là đồng bào dân tộc thiểu số. Các trung tâm cụm xã và các cụm dân cư tập trung đều có đường nhựa, đường liên thôn được bê tông hóa và nhựa hóa. Trên 80% số hộ gia đình dùng nước hợp vệ sinh, 100% số xã, thị trấn có trường tiểu học. Toàn huyện có hai trường trung học cơ sở, một trường trung học phổ thông, 100% số xã có trường mẫu giáo bán công, số học sinh huy động đến lớp đúng độ tuổi ở tất cả các cấp là 98,5%, riêng mẫu giáo mức huy động đạt 93%. Huyện cũng duy trì vững chắc phổ cập tiểu học và đã có 8/11 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở, 100% số xã thị trấn có trạm y tế và 9/11 trạm có bác sỹ, 70% đập thủy lợi và 50% hệ thống kênh mương được kiên cố hóa bảo đảm tưới 80% diện tích lúa nước ổn định 2 vụ/năm. Trên địa bàn huyện có hai trạm thu phát lại truyền hình, 5 xã có hệ thống truyền thanh; 100% số xã có điểm bưu điện văn hóa và 80% thôn có máy điện thoại, đạt bình quân 2,4 máy/100 dân.

* TS, Ban Kinh tế Trung ương

Từ kết quả thực hiện chương trình quốc gia xóa đói giảm nghèo với việc lồng ghép các chương trình, dự án khác có hiệu quả tạo thế phát triển bền vững trên địa bàn toàn huyện, ở Nam Đông, có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Trước hết là công tác tuyên truyền giáo dục sâu rộng đến cán bộ và các tầng lớp nhân dân các dân tộc, các cấp, các ngành và các đoàn thể thường xuyên làm chuyển biến nhận thức và tạo ra ý thức để xóa đói - giảm nghèo vươn lên làm giàu là nhiệm vụ chính trị lâu dài, gian khổ xác định quyết tâm không cam chịu đói nghèo, khắc phục tư tưởng ỷ lại, trông chờ đầu tư của Nhà nước trong mỗi người dân và từng hộ gia đình. Những mô hình tiêu biểu về làm kinh tế hộ gia đình và của cộng đồng dân cư thôn, bản hoặc xã miền núi huyện Nam Đông về xóa đói, vượt nghèo vươn lên khá, giàu là kết quả tổng hợp của sự đầu tư, hỗ trợ, giúp đỡ của trung ương, sự nỗ lực phấn đấu của từng hộ gia đình được tuyên truyền nhân rộng thành phong trào thi đua xóa đói, giảm nghèo của các cấp ủy, chính quyền và nhân dân từ huyện đến cơ sở. Để làm tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng, ngoài lực lượng của mặt trận, các đoàn thể còn có sự tham gia của già làng, trưởng bản. Huyện đã hợp đồng với 6 lão nông là những cán bộ lãnh đạo có uy tín, có kinh nghiệm đã nghỉ hưu (kể cả nguyên Bí thư Huyện ủy) tham gia vận động, giúp dân xây dựng mô hình xóa đói, giảm nghèo.

Thứ hai, trong tổ chức thực hiện, các cấp chính quyền đã xây dựng kế hoạch huy động, phối hợp, lồng ghép các nguồn lực đầu tư hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và huy động nguồn lực tại cộng đồng dân cư một cách hợp lý, đề ra những giải pháp, bước đi cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của từng xã, thôn, bản, thậm chí đến mỗi hộ gia đình, trong từng thời gian nhất định thì công tác xóa đói, giảm nghèo mới có thể đem lại

hiệu quả cao. Trong 5 năm (1999 - 2003), tổng vốn huy động đầu tư trên địa bàn huyện đạt trên 33 tỉ đồng, trong đó vốn Chương trình 135 và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước là 25,97 tỉ đồng, ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp là 7,2 tỉ đồng. Ngoài ra, ngân hàng chính sách xã hội còn cho 977 hộ vay 3,7 tỉ đồng vốn hỗ trợ sản xuất, với lãi suất ưu đãi nhờ vốn vay, các hộ nông dân được tư vấn sử dụng vào sản xuất, làm ăn có hiệu quả nên tỷ lệ hộ đói nghèo của 7 xã đặc biệt khó khăn giảm từ 42% (năm 2001) xuống còn 24% (năm 2003).

Thứ ba, gắn việc xây dựng kết cấu hạ tầng như đường giao thông, các hồ chứa nước với các công trình phúc lợi ở trung tâm cụm xã với việc chủ động lập kế hoạch phân bổ lại dân cư giữa đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ với đồng bào nơi khác đến cư trú đan xen. Bằng mọi cách làm cho dân được hưởng lợi trực tiếp từ các công trình xây dựng và tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống, phát triển ngành nghề, dịch vụ. Đội ngũ cán bộ khuyến nông, khuyến lâm hướng dẫn, ứng dụng chuyển giao tiến bộ công nghệ sinh học lai tạo hoặc đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới phù hợp để tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác hoặc trong một chu trình chăn nuôi. Đây là giải pháp hữu hiệu vừa nâng cao dân trí, thay đổi tập quán lạc hậu về canh tác, sinh hoạt và chi tiêu gia đình, cùng nhau xây dựng nếp sống mới trong cộng đồng các dân tộc giúp biết cách xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, vươn lên làm giàu nhanh. Với cách làm trên, 5 năm qua huyện đã bố trí lại dân cư, di, giãn dân theo vùng dự án 420 hộ, khai hoang mở rộng thêm 25 ha lúa nước, 15 ha đất màu; giảm diện tích lúa rẫy từ 150 ha xuống còn 30 ha năm 2003, xây dựng mới 50 nhà ở, sửa chữa nhà xiêu vẹo, dột nát, đến cuối năm 2003 các hộ gia đình chính sách không còn nhà tranh tre, tạm bợ.

Thứ tư, việc giao đất, giao rừng ở Nam Đông đã gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, đồng thời có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vườn nhà, vườn đồi, nhằm tạo điều kiện cho nhân dân có nguồn thu, cuộc sống ổn định, yên tâm quản lý, bảo vệ rừng có hiệu quả. Nam Đông thực hiện giao đất, giao rừng, đồng thời với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, phân bổ đất trồng rừng mới và hỗ trợ cho 1.100 hộ trồng trên 3.034 ha rừng tập trung, đầu tư phát triển 1.995 ha trồng các loại cây cao su, tiêu, điều. Ngoài ra, huyện còn hỗ trợ cho 285 hộ cải tạo vườn tạp nuôi thêm 142 con trâu, bò... Hiện nay, ở Nam Đông nhân dân còn chưa thực sự được hưởng lợi từ chăm sóc, bảo vệ rừng để họ sống được bằng nghề rừng. Tuy vậy, đời sống nhân dân được cải thiện nhờ 60% thu nhập hộ gia đình từ kinh tế vườn, nên rừng vẫn được chăm sóc, bảo vệ, duy trì tốt.

Thứ năm, thực tiễn công tác xóa đói, giảm nghèo ở Nam Đông những năm qua đã khẳng định, nơi nào, cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể từ huyện đến các xã, thôn, bản đoàn kết nhất trí thực hiện đồng bộ kế hoạch và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc thì tính chất xã hội hóa, dân chủ hóa, trách nhiệm đối với phong trào xóa đói, giảm nghèo càng sâu rộng và sẽ có kết quả cao.

Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, chương trình xóa đói, giảm nghèo đã phê duyệt, Thường vụ Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, thông tin rộng rãi tiến độ thực hiện và động viên phong trào các cơ quan, đơn vị nhận kết nghĩa giúp đỡ trực tiếp các hộ nghèo, xã nghèo. Chỉ trong 3 năm (2002-2004) có 16 cơ quan cấp tỉnh giúp đỡ 69 hộ nghèo, trong đó có 13 hộ đã thoát nghèo, 38 hộ có chuyển biến tích cực; 36 cơ quan, đơn vị trong huyện được phân công giúp đỡ 52 hộ nghèo, có 15 hộ vượt

nghèo, năm 2003 và 17 hộ đã vượt nghèo vào năm 2004. Tỉnh và huyện cũng coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn hóa về chuyên môn, chính trị, đội ngũ cán bộ cơ sở xã. Toàn huyện có 82% cán bộ xã có trình độ trung cấp. Huyện đã đưa 18 cán bộ khuyến nông về trực tiếp chỉ đạo sản xuất ở 7 xã đặc biệt khó khăn và hợp đồng bố trí 37 khuyến nông viên tại các thôn, bản để kịp thời nắm bắt biến động tình hình đói nghèo trong địa bàn. Quy chế Dân chủ ở cơ sở được thực hiện tương đối tốt từ khâu tự chủ, lựa chọn công trình đầu tư hoặc bình chọn việc hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân. Trong xây dựng các công trình ở địa phương, nhân dân đã tham gia, giám sát, thi công, quản lý, sử dụng công trình theo phương châm "*Xã có công trình, dân có việc làm*".

Để tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa chương trình xóa đói, giảm nghèo làm cho các địa phương không còn hộ nghèo, xã nghèo và vươn lên khá, giàu, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, từ thực tiễn ở huyện miền núi Nam Đông trong những năm tới cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

1 - Xóa đói, giảm nghèo là chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước có ý nghĩa cả về kinh tế, chính trị và mang tính chất nhân bản của xã hội do đó nó phải trở thành phong trào thi đua yêu nước của mỗi cấp, mỗi ngành, của cộng đồng trong từng địa bàn dân cư.

Các dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng sâu, vùng xa như huyện Nam Đông là nơi có truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước, một lòng, một dạ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu trong suốt hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Vì vậy, việc giúp đỡ hộ nghèo, xã nghèo, huyện nghèo để giúp họ thoát nghèo vươn lên làm giàu vừa là đạo lý, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và cần được xây dựng thành tiêu chí để

xét các danh hiệu bình chọn hằng năm của cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, tổ chức và cá nhân, vừa phải khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường, không cam chịu đói nghèo trong từng cộng đồng dân cư, dòng họ và trong từng hộ gia đình.

2 - Gắn xóa đói, giảm nghèo từng hộ gia đình với xóa đói, giảm nghèo của từng vùng, từng xã và liên xã của huyện.

Sau ba năm điều chỉnh, bổ sung, tổng số các xã thuộc diện đầu tư theo *Chương trình 135* (Quyết định 135/1998/QĐ-TTg), đến năm 2004 trên toàn quốc có 2.374 xã, bao gồm 1.919 xã đặc biệt khó khăn ở miền, vùng sâu, vùng xa; 388 xã biên giới và 67 xã thuộc vùng căn cứ cách mạng và căn cứ kháng chiến cũ. Từ số liệu trên cho thấy đặc điểm ở miền núi, vùng sâu, vùng xa đói nghèo không chỉ ở quy mô cấp xã, liên xã mà cả cấp huyện (nhiều huyện miền núi tỷ lệ xã nghèo còn chiếm từ 70 - 90% số xã trong huyện, thậm chí có huyện tỷ lệ hộ nghèo còn đến trên 90%). Đối tượng đói nghèo chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ địa cách mạng, căn cứ kháng chiến, địa hình hiểm trở, khó khăn, tài nguyên cạn kiệt... Vì thế, muốn xóa đói, giảm nghèo có kết quả ở các huyện miền núi nói chung và ở huyện Nam Đông nói riêng, phải có giải pháp đồng bộ gắn xóa đói, giảm nghèo từng hộ với xóa đói, giảm nghèo của từng vùng, từng xã và liên xã mới có hiệu quả. Nghĩa là vừa hỗ trợ đầu tư trực tiếp cho hộ đói nghèo, vừa đầu tư gián tiếp như xây dựng kết cấu hạ tầng (các dự án của Chương trình 135), tạo dựng môi trường, điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, cuộc sống và sinh hoạt của nhân dân trong vùng.

3 - Rà soát, bổ sung quy hoạch và kế hoạch chi tiết, cụ thể, sát hợp về phát triển kinh tế - xã hội đến từng xã, từng huyện miền núi.

Thành quả của quá trình đổi mới đất nước, tác động của cơ chế thị trường, đặc biệt là sự đầu tư mới mở rộng và nâng cấp hệ thống giao thông liên tỉnh, liên huyện, quốc lộ nối liền Bắc - Nam (đường Hồ Chí Minh, quốc lộ 1, đường sắt) liên thông các vùng, miền... đã làm thay đổi bộ mặt vùng dân tộc thiểu số, miền núi ở miền Trung, thúc đẩy kinh tế phát triển; đồng thời cũng bộc lộ những khuyết điểm, yếu kém trong công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các huyện miền núi. Do đó yêu cầu khách quan của quá trình phát triển là giúp các địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng xã, từng huyện sao cho khai thác, phát huy những tiềm năng lợi thế của địa phương, xác định đúng cơ cấu kinh tế; cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Các trung tâm thị trấn, thị tứ, cụm xã, các cơ sở công nghiệp (chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng...) hình thành sản phẩm, nhóm sản phẩm hàng hóa tập trung theo quy mô phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế.

4 - Tiếp tục thực hiện và phát huy hiệu quả Chương trình 135, nhất là hoàn thành các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đang dở dang, những xã chưa được đầu tư và sớm điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, chương trình cho phù hợp với tình hình thực tế.

Xuất phát từ đặc điểm, đối tượng xóa đói, giảm nghèo chủ yếu trong những năm tới là đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, trình độ dân trí còn thấp, nhiều nơi còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại Nhà nước, vì vậy phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi vùng, của mỗi dân tộc để có chủ trương thích hợp, tránh bị kẻ xấu lợi dụng, kích động. Khi đầu tư một số dự án xây dựng kết cấu hạ tầng phải đầu tư đồng bộ đến sản phẩm cuối cùng để người dân được trực tiếp hưởng lợi. Ví dụ, đầu tư hệ thống điện như thế nào để người dân có điều kiện sử dụng điện

cho sinh hoạt và sản xuất; đầu tư xây dựng hồ nước phải gắn liền đầu tư khai hoang, mở rộng hệ thống thủy lợi, tăng diện tích lúa nước, trồng cây công nghiệp... cùng với việc tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, cần có chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo về công cụ và đất sản xuất, về nhà ở, y tế, giáo dục và các dự án trực tiếp xóa đói giảm nghèo khác.

5 - Từng bước đổi mới phương thức sản xuất, canh tác, nếp sống sinh hoạt và chỉ tiêu trong gia đình đồng bào các dân tộc thiểu số.

Đây là một công việc lâu dài và gian khổ, làm sao để giữ gìn, phát huy bản sắc, truyền thống văn hóa tốt đẹp của từng dân tộc, vừa phải đấu tranh loại bỏ tập quán, tập tục lạc hậu ăn sâu, bám rễ lâu đời trong sản xuất canh tác, sinh hoạt và chỉ tiêu của từng cộng đồng. Để thay đổi một tập quán, tập tục lạc hậu, cần có bước đi thích hợp tác động từ nhiều phía, nhiều chiều. Trong đó, phải thực hiện đồng thời cả phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng đời sống văn hóa mới; bố trí sắp xếp hợp lý việc cư trú giữa đồng bào tại chỗ và đồng bào nơi khác đến, tạo thành một cộng đồng các dân tộc hòa thuận sinh sống trên cùng một địa bàn dân cư (thôn, bản, buôn, làng). Đây là môi trường tốt để các dân tộc hợp tác, giúp đỡ học hỏi lẫn nhau trong sản xuất, canh tác và cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, từng bước nâng cao mặt bằng dân trí, chuyển giao tại chỗ tiến bộ kỹ thuật, bồi dưỡng phát huy nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn miền núi.

6 - Tiếp tục đẩy mạnh giao đất, giao rừng và cụ thể hóa cơ chế, chính sách hưởng lợi từ việc chăm sóc bảo vệ rừng, trồng rừng để người nhận rừng sống bằng nghề rừng.

Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng (Dự án 661) cùng với việc khoanh nuôi, bảo vệ rừng không những góp phần bảo đảm môi trường, giảm nhẹ thiên tai mà còn là một giải pháp tạo việc làm cho người lao động, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập cho

đồng bào. Cần sớm tổng kết, rút kinh nghiệm Dự án 661 về cơ chế chính sách và phương thức giao đất, giao rừng trong những năm qua.

7 - Xã hội hóa các nguồn lực từ bên ngoài (đầu tư của Nhà nước, các chương trình, dự án tài trợ của các tổ chức quốc tế, các cơ quan, doanh nghiệp trung ương, địa phương...) và phát huy cao độ các nguồn nội lực, kể cả ý chí, tinh thần, vật chất của từng người, từng hộ gia đình, dòng họ của cả cộng đồng trong mỗi địa bàn dân cư để phối hợp, lồng ghép đầu tư công trình có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng, đảm bảo chất lượng, sớm phát huy hiệu quả. Trong quá trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn, đầu tư hỗ trợ trực tiếp cho từng hộ gia đình phải thực sự công khai, minh bạch, đúng phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*" từ khâu đầu đến khâu cuối, bảo đảm mục tiêu: dân có việc làm, xã có công trình, đời sống được cải thiện. Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể, Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo từ cấp huyện đến xã, thôn bản, buôn làng phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức thực hiện, xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh, xây dựng và nhân rộng điển hình xóa đói, giảm nghèo của hộ gia đình, của thôn, xã trong toàn huyện.

8 - Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở là nhân tố hàng đầu quyết định thành công việc thực hiện mục tiêu, chương trình xóa đói, giảm nghèo, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Để có đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, được nhân dân tin nhiệm, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới nói chung và xóa đói, giảm nghèo nói riêng, Đảng và Nhà nước phải có chiến lược đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở. Muốn làm được điều đó phải xác định rõ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của từng cấp (tỉnh, huyện, xã) nhằm đánh giá, phân loại cán bộ đương nhiệm, cán bộ dự nguồn rồi mới quyết định cán bộ nào

phải đào tạo, phải bồi dưỡng, luân chuyển hoặc giải quyết chế độ chính sách, chuyển công tác khác. Trước mắt, cần tiếp tục kiên toàn, củng cố bộ máy, cán bộ của hệ thống chính trị cơ sở, kể cả cán bộ thôn, buôn. Ban chỉ đạo xóa đói, giảm nghèo các cấp, đồng thời tăng cường cán bộ về trực tiếp, chỉ đạo, khuyến nông, khuyến lâm cho cấp xã, thôn, bản, buôn làng thuộc diện nghèo, nhất là các xã đặc biệt khó khăn.

9 - Để khai thác, phát huy tiềm năng đất, rừng, khoáng sản, vật liệu xây dựng... vùng miền núi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ và góp phần thực hiện tốt mục tiêu xóa đói, giảm nghèo như huyện Nam Đông nói riêng và miền núi nói chung các tỉnh cần giúp Chính phủ sớm có quy hoạch cụ thể phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi quyết định các huyện, xã nào được hưởng chính sách ưu đãi của Chính phủ để có cơ sở quy định trách nhiệm đối với các ngành, các cấp tham gia và giới hạn thời gian hoàn thành chương trình xóa đói giảm nghèo ở từng địa chỉ cụ thể.

Nam Đông là một huyện có nhiều xã đặc biệt khó khăn, hầu hết là đồng bào Cơ-tu. Nhưng Nam Đông cũng là một huyện tuyên chiến quyết liệt với đói nghèo và có nhiều cách làm hiệu quả nên là huyện đầu tiên trong toàn quốc có nhiều xã nhanh chóng xóa được đói, giảm được nghèo, đang vươn lên làm giàu và đã tự nguyện xin rút ra khỏi Chương trình 135 của Chính phủ. Năm 2005, huyện phấn đấu để đưa các xã còn lại vượt lên thoát nghèo. Với truyền thống đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tin rằng Nam Đông sẽ là huyện miền núi đầu tiên trong toàn quốc trở thành một điển hình trong cuộc chiến xóa đói giảm nghèo, trở thành một vùng quê khá về kinh tế, ổn định về chính trị và mạnh về quốc phòng - an ninh trong công cuộc đổi mới hiện nay. □

LUÔNG PHIM...

(Tiếp theo trang 48)

phim giải trí như: *Gái nháy, Lọ lem hè phố, Những cô gái chân dài...* Quảng cáo cho loại phim này được như vậy là rất tốt, rất đáng mừng, nhưng tại sao đối với phim *sử thi - anh hùng ca* thì các cơ quan phát hành của nhà nước hầu như hoàn toàn buông xuôi như vậy? Rồi sự vắng khách đã bị đổ tội cho chất lượng phim, cho nội dung phim. Hơn nữa, lúc tổng kết phát hành thì tỏ ra rất buồn phiền vì *doanh thu* của loại phim *sử thi - anh hùng ca* quá ít ỏi so với kinh phí đầu tư, lỗ quá lớn! *Vì sao* đối với loại phim này không lấy việc tổng kết thành tích, không lấy việc đánh giá năng lực phát hành bằng *số lượt người xem đúng đối tượng*; bằng *những phương pháp, những sáng kiến nghệ nghiệp phát hành đối với một tác phẩm nghệ thuật đúng định hướng* mà lại đánh giá thành tích, đánh giá năng lực phát hành chỉ bằng *doanh thu, chỉ bằng thực lãi?*... Chuyện vừa nêu có vẻ nhỏ, nhưng từ đó có thể ngẫm nghĩ và nhận ra nhiều điều không nhỏ chút nào. Không nhỏ xét về mặt quản lý, điều hành thực tiễn đời sống văn hóa - điện ảnh và không nhỏ xét cả về mặt vận dụng lý luận định hướng xã hội chủ nghĩa cho sáng tạo văn hóa, nghệ thuật trong cơ chế kinh tế thị trường.

Hãy cùng nhau ngẫm nghĩ, cùng nhau bàn bạc nhiều hơn; bàn bạc một cách *thẳng thắn, chân tình, trí tuệ* để giải tỏa những dồn nén, những định kiến không tốt với luồng phim *sử thi - anh hùng ca*, một luồng phim đã, đang và nhất định sẽ phải là trụ cột, là con chim đầu đàn của điện ảnh Việt Nam trong tương lai như *ước mong* của công chúng và của các nhà sáng tạo nghệ thuật điện ảnh chúng ta. □